UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 02/02/2018
14:39:37

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 453 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 6602/TTr-CT ngày 20/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải Quan Hưng Yên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT; CV: TH[C].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 453 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2013-2017

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong nhiều năm qua, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đều hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao, góp phần đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020); đồng thời, cũng là năm đầu tiên tỉnh Hưng Yên thực hiện tự cân đối thu - chi ngân sách nhà nước, kinh tế tăng trưởng vượt kế hoạch và đạt 8,45%, thu ngân sách vượt dự toán HĐND tỉnh giao 12,8% và đạt 12.015 tỷ đồng.

Tuy nhiên, thu ngân sách chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, tình trạng trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại chưa được giải quyết triệt để, thất thu thuế còn xảy ra trên một số lĩnh vực, số thu ở một số sắc thuế chưa sát với thực tế. Mặt khác, cơ cấu thu chưa hợp lý, thu từ tiền sử dụng đất vẫn chiếm một tỷ trọng tương đối cao trong tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và đây là nguồn thu không ổn định do quỹ đất có hạn.

Việc khắc phục những hạn chế trong công tác chống thất thu ngân sách, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế,... đồng thời, thu hút đầu tư, nuôi dưỡng nguồn thu, thu đúng, thu đủ nhằm tăng thu ngân sách nhà nước là yêu cầu đặt ra đối với các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn.

Đề án **"Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020"** là giải pháp quan trọng góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

- Quyết định số 2111/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

- Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm bắc bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020;

- Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 07/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020;

- Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020.

III. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2013-2017

1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên

Tỉnh Hưng Yên ở trung tâm đồng bằng sông Hồng, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ trong tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh, phía Đông giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây giáp Thủ đô Hà Nội và tỉnh Hà Nam, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình. Diện tích đất tự nhiên là 930,22 km^2, có hệ thống đường giao thông quan trọng chạy qua như: quốc lộ 5 (dài 23 km), đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, quốc lộ 38, quốc lộ 39 (dài 43 km), đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, các cầu Hưng Hà, Yên Lệnh, Triều Dương và các tuyến đường sông: sông Hồng, sông Luộc....

Về số lượng doanh nghiệp: Tính đến hết năm 2017, tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn là 8.560 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký là 78.484 tỷ đồng, trong đó có khoảng 78% doanh nghiệp đang hoạt động, 7,5% doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn và 14,5% doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể.

Về số lượng dự án đầu tư: Tính đến hết năm 2017, tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh là 1.693 dự án (1.291 dự án trong nước, 402 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký 112,9 nghìn tỷ đồng và 3,9 tỷ USD).

Về Khu công nghiệp: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 4 khu công nghiệp: Phố Nối A, Dệt may Phố Nối, Thăng Long II, Minh Đức đã đi vào hoạt động, tổng diện tích đất đã cho thuê khoảng 682ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 75%.

Bên cạnh những lợi thế, Hưng Yên còn không ít khó khăn như thực trạng nền kinh tế, GDP bình quân đầu người, số lượng lao động qua đào tạo thấp...Ngoài ra, nguồn tài nguyên khoáng sản ít cũng là một hạn chế lớn trong quá trình phát triển của Hưng Yên. Dân số năm 2015 là 1.164.103 người, trong đó số người trong độ tuổi lao động là 748.667 người, chiếm 64,3% dân số toàn tỉnh, sức ép lớn đối với vấn đề giải quyết việc làm.

2. Kết quả thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2017

2.1. Kết quả thu nội địa giai đoạn 2013-2017

Bảng 1. Tình hình thực hiện dự toán thu nội địa giai đoạn 2013-2017

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng cộng
1	**Dự toán HĐND**	4.417	4.464	4.840	6.032	7.850	27.603
2	**Dự toán HĐND trừ tiền SDĐ**	3.700	3.694	4.340	5.382	7.090	24.206
3	**Tổng thu nội địa**	4.313	4.979	5.321	6.696	8.639	29.948
4	**Tổng thu nội địa trừ tiền SDĐ**	3.569	4.275	4.728	5.732	6.732	25.036
5	**% thực hiện so với DT HĐND (%)**	97,65	111,56	109,95	111,02	110,05	108,5
6	**% thực hiện so với DT HĐND trừ tiền SDĐ (%)**	96,46	115,73	108,95	106,52	94,95	103,43
7	**% thực hiện so với năm trước (%)**	116,56	115,45	106,86	125,85	128,6	

Trong giai đoạn 2013-2017, thu nội địa trên địa bàn tỉnh về cơ bản đều hoàn thành vượt so với dự toán HĐND tỉnh giao, trừ năm 2013 là không hoàn thành và đạt 97,65% dự toán do Bộ Tài chính giao thu quá cao so với thực hiện

năm 2012 (không trừ khoản thu đột biến hơn 300 tỷ tiền thuê đất của KCN Thăng Long II nộp 1 lần vào năm 2012).

Tốc độ tăng thu bình quân cả giai đoạn 2013-2017 là 19,4%, trừ thu tiền sử dụng đất thì tốc độ tăng thu bình quân giai đoạn 2013-2017 là 16,1%, tốc độ tăng thu bình quân cao so với các địa phương cũng như tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng thu ngân sách góp phần đảm bảo cân đối chi, tăng đầu tư phát triển và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Bảng 2. Cơ cấu các khoản thu trên tổng thu nội địa

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng cộng
I	**Tổng thu nội địa (1+2+3)**	4.313	4.979	5.321	6.696	8.639	29.948
1	**Thu từ thuế, phí Trong đó:**	3.379	3.722	4.412	5.456	6.254	23.223
1.1	*Thu từ khu vực sản xuất kinh doanh (trừ tiền thuê đất của KV ĐTNN)*	*2.704*	*3.088*	*3.993*	*4.287*	*4.974*	*19.046*
1.2	*Thuế TNCN*	*382*	*413*	*443*	*567*	*631*	*2.436*
2	**Các khoản thu liên quan đến đất**	864	1.146	789	1.179	2.189	6.167
3	**Các khoản thu khác**	70	111	120	61	196	558
II	**Tỷ trọng thu từ thuế, phí/ Tổng thu (%) Trong đó:**	78,34	74,75	82,9	81,48	72,39	77,54
2.1	*Tỷ trọng thu từ KV SXKD/Tổng thu (%)*	*62,69*	*62,02*	*75,04*	*64,02*	*57,57*	*63,59*
2.2	*Tỷ trọng thu thuế TNCN/Tổng thu (%)*	*8,85*	*8,29*	*8,32*	*8,46*	*7,3*	*8,13*
III	**Tỷ trọng các khoản thu liên quan đến đất/Tổng thu (%)**	20,03	23,01	14,82	17,6	25,33	20,6
IV	**Tỷ trọng các khoản thu khác/Tổng thu (%)**	1,63	2,24	2,28	0,92	2,28	1,86

Về cơ cấu thu: Tổng số thu từ thuế, phí đạt 23.223 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 77,54% trong tổng thu nội địa, thu từ khu vực sản xuất kinh doanh là 19.046 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 63,59% trong tổng thu nội địa, thu từ thuế TNCN là 2.436 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,13% trong tổng thu nội địa.

Số thu từ thuế, phí tăng đều qua các năm, đặc biệt là tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh phản ánh số thu trên địa bàn tỉnh tăng bền vững qua các năm và khẳng định số thu từ thuế, phí ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu thu

ngân sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong giai đoạn 2013-2017, thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh tăng cao, bình quân 18,8%.

Các khoản thu liên quan đến đất: Cả giai đoạn 2013-2017 thu được 6.167 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,6% trong tổng thu nội địa. Trong cơ cấu thu các khoản thu liên quan đến đất, số thu tiền thuê đất chiếm tỷ trọng không cao nhưng tăng trưởng nhanh và ngày càng chiếm vị trí quan trọng, tốc độ tăng thu bình quân của tiền thuê đất, thuê mặt nước (không bao gồm tiền thuê đất của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) là 31,2%.

2.2. Kết quả thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn 2013-2017

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu giai đoạn 2013-2017 đạt 12.632 tỷ đồng, chiếm 29,67% trong tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Trong giai đoạn 2013-2017 thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đều hoàn thành vượt dự toán.

Số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng nhanh hơn số thu nội địa; trong đó, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2017 là 3.376 tỷ đồng, tăng gần 2 lần so với năm 2013. Số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu điều tiết về ngân sách trung ương, do vậy, số thu của khu vực này tăng cao không ảnh hưởng đến cân đối thu - chi ngân sách tỉnh.

Bảng 3. Kết quả thực hiện dự toán thu xuất nhập khẩu giai đoạn 2013-2017

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016	2017	Tổng cộng
1	**Dự toán HĐND**	1.005	1.878	2.350	2.550	2.800	10.583
2	**Kết quả thực hiện**	1.773	2.214	2.518	2.751	3.376	12.632
3	**Tỷ lệ thực hiện/dự toán HĐND (%)**	176,41	117,89	107,14	107,88	120,57	119,36

3. Tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước

Kết quả thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2017, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo nhiệm vụ chi của tỉnh. Thu ngân sách liên tục tăng trong điều kiện nền kinh tế chịu ảnh hưởng của suy giảm kinh tế thế giới, thực hiện các chính sách của Chính phủ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nên giảm đáng kể số thu trên địa bàn. Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2017 còn bộc lộ tồn tại, hạn chế:

Một là, thu ngân sách trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của địa phương, các khoản thu liên quan đến đất còn lớn trong cơ cấu thu (20,6% tổng thu trong giai đoạn 2013-2017). Số lượng doanh nghiệp có số nộp

trên 10 tỷ không nhiều (năm 2013 là 41 DN, năm 2014 là 46 DN, năm 2015 là 50 DN, năm 2016 là 58 DN, năm 2017 là 63 DN).

Hai là, tình trạng trốn thuế, gian lận thuế, chuyển giá vẫn diễn ra, nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại chưa thật sự quyết liệt. Nợ đọng thuế còn lớn và kéo dài, đặc biệt là nợ đọng tiền sử dụng đất.

Ba là, chưa thu hút được dự án đầu tư lớn ở những lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh tạo ra nguồn thu lớn cho tỉnh.

4. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tác động của thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh hàng năm lớn; tình hình tài chính của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất của các doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế. Hàng hoá xuất khẩu chủ yếu là hàng gia công, không tạo nhiều giá trị thặng dư.

+ Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ nên giảm thu đáng kể trong giai đoạn 2013-2017.

+ Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2010-2015 đạt thấp hơn so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2010-2015 (tốc độ tăng trưởng bình quân là 7,8% trong khi mục tiêu Đại hội đề ra là 11,74%).

+ Thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, chưa thực sự hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chỉ đạo thu thuế của chính quyền cơ sở và ngành thuế có lúc, có nơi chưa cương quyết, còn có biểu hiện ngại khó, ngại va chạm, nhiều trường hợp xử lý các vi phạm chưa nghiêm.

+ Sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc quản lý thu ngân sách có lúc còn chưa chặt chẽ.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra thuế chưa thật sự hiệu quả do thiếu cán bộ có kỹ năng chuyên sâu về lĩnh vực thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý nợ thuế còn hạn chế.

+ Việc tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế đối với người nộp thuế còn nhiều hạn chế, hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế chưa đa dạng, một số bộ phận cán bộ thuế chưa kịp thời cập nhật chính sách thuế.

Phần thứ hai
NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thu ngân sách nhà nước.

- Hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh giao trong giai đoạn 2017-2020, đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách trên địa bàn.

- Chuyển dịch cơ cấu thu ngân sách theo hướng bền vững; tăng dần tỷ trọng các khoản thu từ thuế, phí; huy động tối đa các nguồn thu từ đất để đầu tư tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2017-2020 tối thiểu 12% theo đúng tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020.

- Đến năm 2020 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 14.000 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa đạt tối thiểu 10.000 tỷ đồng (vượt 1.000 tỷ đồng so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII).

- Đến năm 2020, có ít nhất 02 huyện, thành phố (huyện Mỹ Hào năm 2019 và huyện Văn Lâm năm 2020) tự cân đối thu - chi ngân sách.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính: năm 2017 giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thuế dưới 119 giờ/năm; năm 2020 giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thuế còn dưới 110 giờ/năm.

- Xây dựng đề án hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

II. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về nuôi dưỡng, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước

1.1. Nhóm giải pháp về khởi nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh để nuôi dưỡng nguồn thu

Một là, thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh phát triển sản xuất - kinh doanh nhằm tạo nguồn thu ổn định từ nội lực nền kinh tế của tỉnh

- Về các cơ chế, chính sách của tỉnh:

+ Căn cứ các quy định hiện hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực đột phá chiến lược, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hiệu quả, hiệu lực tổ chức triển khai thực hiện. Tham gia, đề xuất để hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế, phí, lệ phí, từng bước chuyển đổi các loại phí (phí cung ứng dịch vụ) sang quản lý theo cơ chế giá dịch vụ; kịp thời điều chỉnh bảng giá tính lệ phí trước bạ, tính thuế tài nguyên sát thực tế, chống thất thu ngân sách.

+ Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo sự hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư. Rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, tái cơ cấu ngành sản xuất, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và phát triển bền vững.

+ Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án có năng lực thực sự, dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến; kêu gọi vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài; tranh thủ nguồn vốn viện trợ; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn và công bằng cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển.

+ Tháo bỏ rào cản, bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp với cơ chế thị trường, tạo cơ chế khuyến khích đầu tư khu vực kinh tế tư nhân.

+ Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án về đơn giản hóa thủ tục hành chính, đơn giản hóa và hợp lý hóa hệ thống thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý và sử dụng đất, đầu tư, xây dựng, hải quan, thuế, quảng cáo, vận tải hàng hóa, xuất nhập khẩu, vệ sinh, an toàn thực phẩm, giảm chi phí đăng ký doanh nghiệp.

- Về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, quy hoạch của địa phương để thực hiện các nội dung, định hướng tái cơ cấu nền kinh tế, nhất là tái cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất và dịch vụ phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững, quy hoạch ngành, lĩnh vực, vùng, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị.

+ Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác nguyên liệu từ đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm.

- Tập trung thu hút đầu tư, phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp:

+ Có cơ chế, chính sách tạo vốn, huy động các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng, phát triển các khu, cụm công nghiệp; đặc biệt ưu tiên phát triển các khu công nghiệp lớn để thu hút các dự án công nghiệp công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại, công nghiệp sạch... có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, tập trung ở các huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Văn Giang và Ân Thi (dọc tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng).

+ Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị: Rà soát, ưu tiên đầu tư các dự án trọng điểm cần hoàn thành: Cầu Hưng Hà và tuyến đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; nâng cấp quốc lộ 38 đoạn qua tỉnh Hưng Yên; xây dựng tuyến đường vành đai 3,5, vành đai 4, đường nối vành đai 5 vùng Thủ đô,... Chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng quy hoạch chung 2 bên đường nối 2 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình; trục đường kinh tế Bắc - Nam; quy hoạch 2 bên đường trục liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên.

+ Đa dạng hoá các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành các trung tâm thương mại, chợ đầu mối theo quy hoạch; phấn đấu các huyện đều có trung tâm thương mại hoặc siêu thị vừa và nhỏ; hoàn thành việc nâng cấp, cải tạo hoặc xây mới các chợ hạng 1, hạng 2 tại trung tâm các huyện; hoàn thành cải tạo xây dựng các chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư:

+ Rà soát lại các quy định của tỉnh để khuyến khích hơn nữa đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Hàng năm tiếp tục tổ chức, tham gia Hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đầu tư giá trị sản phẩm hàng hóa lớn, có nguồn thu lớn như lắp ráp điện tử, bia rượu, bánh kẹo, ô tô, xe máy,...

+ Tổng kết đánh giá công tác kêu gọi xúc tiến đầu tư, đề ra các giải pháp kêu gọi đầu tư có hiệu quả nhất.

+ Tạo mọi điều kiện để các nhà đầu tư yên tâm đầu tư tại Hưng Yên, cải cách, đơn giản thủ tục đầu tư nhanh, gọn; tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư, giải quyết nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng,...

Hai là, quản lý, nuôi dưỡng, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách

Tham gia sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; Khai thác tốt nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; Tăng tỷ trọng thu từ thuế và phí trong tổng thu ngân sách nhà nước.

Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đặc biệt với đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công, tài sản là các loại kết cấu hạ tầng giao thông) nhằm huy động vốn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các sở, ngành, các huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất, tiếp tục rà soát quỹ đất trên địa bàn, thực hiện tốt công tác đo đạc, thu hồi, giao, cho thuê đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy mạnh việc khai thác quỹ đất thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị; hoàn thiện giá các loại đất trên địa bàn sát với giá thị trường.

Thường xuyên theo dõi sát tình hình kinh tế - xã hội và những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thực hiện tốt chính sách quản lý đất đai và thu tiền thuê đất, tiền giao đất tại tất cả các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời kiên quyết xử lý thu hồi các dự án chậm triển khai, nhất là các trường hợp đầu cơ dự án để chuyển nhượng.

Bên cạnh đó, cần có các chính sách để nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu bền vững như: Tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp có số nộp lớn, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và các dịch vụ công một cách nhanh chóng. Rà soát trên địa bàn tất cả các khoản thu, sắc thuế chưa quản lý được hoặc quản lý chưa hiệu quả để tiến hành thanh tra, kiểm tra đặc biệt là các khoản thu về thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, phí xả thải, các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác cát,...

Rà soát và lập danh sách những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhưng lại kê khai, nộp thuế tại các địa phương khác để yêu cầu nộp thuế đúng nơi quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính đối với những đơn vị nêu trên.

Khi giải ngân, thanh toán khối lượng đối với các dự án đầu tư XDCB yêu cầu đơn vị thi công phải xuất hoá đơn GTGT theo quy định, làm cơ sở cho cơ quan thuế các cấp thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản.

Hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, có giải pháp thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp: Thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục thuê đất, hỗ trợ tiếp cận vốn vay; tích cực vận động, tuyên truyền về lợi ích khi chuyển lên doanh nghiệp để họ tự nguyện chuyển đổi mô hình kinh tế, phát triển..... hỗ trợ khu vực ngoài quốc doanh.

Rà soát các làng nghề, hộ kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm để lập bộ thu thuế hàng tháng. Thường xuyên kiểm tra doanh số để thu thuế khoán của hộ kinh doanh phù hợp với doanh số thực tế kinh doanh.

Xây dựng cơ sở dữ liệu thu ngân sách chi tiết theo đối tượng nộp thuế, theo sắc thuế, khoản thu, đơn vị, địa bàn... đầy đủ, chính xác. Phát triển hệ thống thông tin thống kê kinh tế, tài chính, ngân sách, tiền tệ tập trung thống nhất.

Tăng cường quản lý thu từ các hoạt động xuất nhập khẩu.

1.2. Nhóm giải pháp về cải cách hành chính

- Triển khai và thực hiện tốt chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2016-2020 nhằm mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại nguồn thu theo hướng bền vững.

- Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách thuế, đơn giản hóa, công khai các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế. Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế. Hoàn thiện ứng dụng cơ chế quản lý thuế theo phương thức tự khai, tự nộp. Thực hiện kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử và hoá đơn điện tử. Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ, công chức. Thực hiện tốt việc sắp xếp, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo đối với đội ngũ cán bộ nguồn.

- Xây dựng và áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, giám sát tuân thủ người nộp thuế.

- Nâng cao hoạt động tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế; khuyến khích hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. Khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân đã thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

- Tập trung vào cải cách toàn diện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các quy định quản lý chuyên ngành xuất khẩu và nhập khẩu, các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

1.3. Nhóm giải pháp về quy chế phối hợp, chế tài thu và khuyến khích, động viên các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

Một là, tăng cường sự phối hợp giữa ngành thuế và các ngành, các cấp để đẩy mạnh công tác quản lý thu:

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Thuế - Tài nguyên và Môi trường - Kho bạc Nhà nước - Ngân hàng để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất kinh doanh, có số thuế phát sinh đóng góp cho NSNN. Cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp trong đăng ký kinh doanh, kêu gọi, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Sở Tài chính: tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế tài chính cho doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Cục Thuế tỉnh: hướng dẫn đầy đủ thủ tục về thuế để doanh nghiệp kê khai, nộp thuế dễ dàng, nhanh chóng và đúng, đủ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận thuê đất, hỗ trợ doanh nghiệp trong đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Kho bạc Nhà nước: tạo điều kiện thuận lợi trong giải ngân vốn đầu tư đối với những dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, giảm thiểu thời gian nộp thuế của doanh nghiệp.

- Ngân hàng thương mại: tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay.

Các sở, ngành, địa phương phải phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc đối với các đơn vị chây ỳ, dây dưa tiền thuế.

Hai là, xây dựng cơ chế, tạo động lực tự cân đối thu - chi ngân sách:

Giao huyện Mỹ Hào đến năm 2019 tự cân đối thu - chi ngân sách, huyện Văn Lâm đến năm 2020 tự cân đối thu - chi ngân sách.

Giao Cục Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh phân cấp doanh nghiệp, chuyển một số đơn vị có số nộp lớn về Chi cục Thuế các huyện tự cân đối để tạo số thu ổn định và bền vững.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tỷ lệ phân cấp nguồn thu và tỷ lệ % phân chia các khoản thu cho các đơn vị tự cân đối trên cơ sở tăng dần tỷ lệ điều tiết cho các địa phương đăng ký tự cân đối thu - chi ngân sách.

Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án lớn, có phát sinh giá trị gia tăng cao vào đầu tư tại các địa phương tự cân đối. Đồng thời, UBND các huyện, thành phố tự cân đối phải xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, các làng nghề để tạo động lực phát triển kinh tế tại địa phương.

Ba là, kịp thời động viên người nộp thuế, cơ quan thuế:

Giao Sở Tài chính căn cứ vào số vượt thu, trích lại một phần kinh phí để kịp thời khuyến khích, động viên các đơn vị, các tập thể, cá nhân trong ngành Thuế thực hiện hoàn thành dự toán thu NSNN và các doanh nghiệp có số nộp lớn, chấp hành tốt pháp luật thuế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Thường xuyên tuyên truyền nội dung của đề án tới cấp uỷ, chính quyền các cấp và các sở, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn; trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương và các cơ quan: Thuế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước trong việc thực hiện Đề án để các đơn vị nhận thức nhiệm vụ thu NSNN không phải là nhiệm vụ của riêng ngành Thuế.

2. Nhóm giải pháp về chế tài thu

2.1. Tổ chức giao dự toán thu và triển khai thu NSNN năm 2018

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020.

Trên cơ sở dự toán HĐND tỉnh giao, ngay từ đầu năm chỉ đạo ngành Thuế thực hiện giao chỉ tiêu phấn đấu thu NSNN năm 2018 đến từng đơn vị, ký giao ước thi đua, phấn đấu hoàn thành dự toán thu nội địa do HĐND tỉnh giao là 8.565 tỷ đồng.

2.2. Tăng cường quản lý, khai thác các khoản thu từ tài nguyên khoáng sản

a) Tăng cường quản lý, khai thác các khoản thu từ đất

- Phân tích, đánh giá công tác quản lý, khai thác nguồn thu từ đất đai và khoáng sản; biện pháp khắc phục những yếu kém, sơ hở, chống thất thu. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thực hiện hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (kể cả thuê mặt đất, mặt nước) tạo thế cạnh tranh trong đầu tư, tăng thu NSNN.

- Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thu đối với các khoản thu liên quan đến đất đai, kinh doanh bất động sản, tài nguyên khoáng sản, chuyển nhượng vốn, cổ phần,... Tăng cường sự phối hợp của các ngành liên quan trong công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất đai ngay từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai.

- Tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ trong GPMB trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy triển khai các dự án đã được chấp thuận đầu tư và thu hút các dự án mới.

- Xử lý kiên quyết theo đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp sử dụng đất, mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án, cố tình trốn thuế. Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước về đất đai, chứng nhận dự án.

- Kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai.

- Các ngành, các cấp xem xét, giải quyết đề xuất của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở cho các nhà đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước hoặc hoàn thành từng giai đoạn.

- Triển khai thực hiện việc ký quỹ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, dự án chưa ký quỹ thì chưa giao đất.

- Rà soát, hoàn thiện quy trình, quy chế phối hợp để quản lý kịp thời, đầy đủ các trường hợp phát sinh nghĩa vụ tài chính, xác định rõ thời gian luân chuyển hồ sơ từ khi có quyết định giao, cho thuê đất, chế tài xử lý vi phạm,...

- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan rà soát dự án hết thời hạn ổn định giá thuê đất 5 năm; phê duyệt lại đơn giá thuê đất, ký hợp đồng thuê đất.

- Các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục Thuế tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình xử lý đất dôi dư, đất giao không đúng thẩm quyền, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân.

b) Tăng cường quản lý đối với các dự án khai thác đất, cát

Phải theo dõi chặt chẽ khối lượng khai thác để thực hiện thu nộp thuế đối với những dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản. Xây dựng kế hoạch đấu giá quyền thăm dò khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong tỉnh để quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên khoáng sản. Kịp thời đề xuất, góp ý xây dựng Bảng giá tối thiểu tài nguyên thiên nhiên để tính thuế tài nguyên trên địa bàn sát giá thị trường.

Rà soát các đơn vị có hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, kiểm tra việc kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên theo quy định. Cơ quan Thuế phối hợp với cơ quan Công an, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý thị trường kiên quyết tịch thu những tài nguyên, khoáng sản khai thác trái phép, không có hoá đơn, chứng từ, không nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

2.3. Khai thác tốt nguồn thu từ các khu công nghiệp

- Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, bao gồm nguồn vốn NSNN, nguồn vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nhằm sớm đưa các khu công nghiệp vào hoạt động, kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất lấp đầy diện tích xây dựng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư SXKD lớn, có số thu ngân sách tăng và ổn định hàng năm vào các khu công nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào các cụm công nghiệp.

- Thực hiện rà soát các doanh nghiệp hết thời gian ưu đãi, miễn giảm thuế để có căn cứ xác định chính xác nguồn thu trên địa bàn qua các năm.

2.4. Đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại

UBND các huyện, thành phố, nhất là các huyện phía bắc quan tâm đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp để tập trung các dự án công nghiệp trên địa bàn và tạo điều kiện thuận lợi trong việc quy hoạch hệ thống giao thông, hệ thống xử lý nước thải, ô nhiễm khí thải để xử lý tập trung, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Các cụm công nghiệp này sẽ là động lực chính trong phát triển kinh tế của các huyện, thành phố, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao đời sống của người dân cũng như góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Với lợi thế về vị trí địa lý rất thuận tiện ở khu vực Phố Nối, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, có nhiều công nhân, người lao động. Vì vậy, việc quy hoạch xây dựng các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn là nhu cầu cần thiết và hứa hẹn sẽ đem lại được số thu lớn trong thời gian tới.

2.5. Tăng cường quản lý đối với một số lĩnh vực cụ thể

a) Đối với lĩnh vực kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, du lịch

Thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các đơn vị không chấp hành đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá và bán đúng giá của các doanh nghiệp hoạt động nhà hàng, khách sạn, du lịch và kiểm tra việc xuất hoá đơn khi bán hàng.

Quản lý chặt chẽ doanh thu bán hàng đối với các hộ kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh ăn uống, nhà hàng, đảm bảo sát với giá thực tế để ấn định mức thuế khoán phù hợp.

b) Đối với lĩnh vực kinh doanh xe máy, ô tô

Tăng cường kiểm tra giá, nhất là các doanh nghiệp có kinh doanh xuất nhập khẩu ô tô. Kiểm tra việc kê hàng hoá nhập khẩu, giá bán, giá ghi hoá đơn. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh xe máy kiểm tra chi tiết từ khâu bán buôn, bán lẻ ghi trên hoá đơn để kê khai. Cần có nhiều thông tin để xây dựng bảng giá tính lệ phí trước bạ xe ô tô, xe máy sát đúng với giá thị trường.

Kiên quyết thực hiện ấn định giá bán ra và ấn định số thuế phải nộp đối với cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy ghi giá bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy trên hoá đơn giao cho người tiêu dùng thấp hơn giá giao dịch thông thường trên thị trường theo giá trước bạ do UBND tỉnh ban hành theo Thông tư số 71/2010/TT-BTC ngày 07/5/2010 của Bộ Tài chính.

c) Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Nghiên cứu các quy định hiện hành để xử lý và hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện đúng việc ghi giá bán và hoa hồng cho đại lý và hệ thống bán lẻ xăng dầu.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-CTUBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động kinh doanh xăng, dầu trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Chỉ thị về Ban Chỉ đạo chống thất thu đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chống buôn lậu và gian lận thương mại xăng dầu.

d) Đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ cá nhân hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh vận tải là khá lớn, số lượng phương tiện ngày một nhiều. Tuy nhiên, các hộ kinh doanh vận tải hầu

như không thực hiện kê khai thuế đối với cơ quan thuế. Trong khi đó, đặc thù của hoạt động kinh doanh vận tải là cơ động, sản phẩm mang tính dịch vụ, khó định lượng cụ thể. Do đó, ngành thuế khó xác định được chính xác doanh thu thực tế để làm cơ sở tính thuế.

Để quản lý được lĩnh vực này trong thời gian tới đòi hỏi phải có quy chế phối hợp giữa ngành Thuế cùng với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh để thực hiện đồng bộ các giải pháp trong việc cấp phép, rà soát các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải để quản lý chặt chẽ số lượng người nộp thuế. Đồng thời, định kỳ cập nhật số lượng phương tiện đăng ký phục vụ cho việc quản lý kinh doanh bằng ô tô; kiểm tra, xử lý các phương tiện vận chuyển hàng hoá, hành khách không có lệnh điều xe, hoá đơn, khối lượng hàng hoá và số khách...

Trong quá trình kiểm tra, phát hiện trường hợp cố tình trốn thuế, chây ỳ trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, ngành Thuế cùng ngành phối hợp phải có biện pháp xử lý mạnh; kết hợp tuyên truyền để cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải nhận thức được nghĩa vụ thuế của mình. Qua đó tạo được môi trường kinh doanh bình đẳng, góp phần tăng thu cho ngân sách.

đ) Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất thức ăn chăn nuôi

Trên địa bàn tỉnh, số lượng doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi tương đối nhiều nhưng số thu phát sinh hàng năm không nhiều. Trong thời gian tới cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực này.

Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng cần rà soát khối lượng tài nguyên sử dụng, tình trạng kê khai thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với tài nguyên sử dụng để sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng. Đối với những tài nguyên, khoáng sản không có nguồn gốc rõ ràng, chưa thực hiện kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường thì kiên quyết xử lý theo quy định. Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra việc xuất hoá đơn đầu ra do lĩnh vực này thường bán hàng cho các cá nhân, đơn vị không lấy hoá đơn nên thường xuyên xảy ra tình trạng bán hàng không xuất hoá đơn nhằm trốn thuế.

Đối với lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi: Kiểm soát chặt chẽ đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi do nguyên liệu đầu vào chủ yếu là các sản phẩm nông sản, có thể thu mua của các hộ nông dân bằng bảng kê mà không cần hoá đơn mua vào. Bên cạnh đó, tăng cường kiểm tra việc xuất hoá đơn đầu ra do đặc thù mặt hàng thức ăn chăn nuôi, người mua thường là các trang trại, đại lý, cửa hàng nên không lấy hoá đơn.

e) Một số lĩnh vực khác

Bên cạnh những lĩnh vực trên thì ngành Thuế cần phải phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng xây dựng các đề án chống thất thu trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, lĩnh vực cho thuê tài sản và các hoạt động chuyển nhượng tài sản.

Trong đó cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế, kết hợp với biện pháp tuyên truyền để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận thức nghĩa vụ của mình với ngân sách nhà nước.

2.6. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại

Thực hiện chống thất thu quyết liệt, cụ thể như sau:

a) Đối với ủy ban nhân dân

Thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện nề nếp giao ban định kỳ theo quy định. Xây dựng kế hoạch, chương trình và đề ra các giải pháp để đảm bảo phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc thu nộp ngân sách nhà nước. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về UBND tỉnh và các cơ quan quản lý cấp trên về công tác thu nộp NSNN.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường để ngăn chặn và phát hiện, xử lý kịp thời hoạt động buôn lậu, mua bán, vận chuyển kinh doanh hàng cấm; trong đó chú ý các mặt hàng: xăng dầu, thuốc lá, rượu, bia, bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm, hoa quả, động vật quý hiếm. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kiên quyết đối với cá nhân có biểu hiện tiếp tay hoặc làm ngơ để hoạt động buôn lậu diễn ra trên địa bàn, đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

b) Đối với cơ quan thuế

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu qua thanh tra, kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, đồng thời ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn thuế.

- Cơ quan Thuế thường xuyên tuyên truyền chính sách, pháp luật thuế để người nộp thuế nhận thức rõ được quyền và nghĩa vụ của mình với ngân sách nhà nước. Có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với những đơn vị chấp hành tốt pháp luật thuế và có đóng góp số nộp lớn cho ngân sách tỉnh. Tập trung đánh giá lựa chọn doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế hàng năm, chú trọng các doanh nghiệp có số lỗ lớn, hoàn thuế lớn, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lỗ nhiều năm liên tục nhưng vẫn đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra thuế quản lý rủi ro, áp dụng công nghệ thông tin để kiểm tra 100% hồ sơ khai thuế tại cơ quan Thuế, kịp thời phát hiện những trường hợp khai man, trốn lậu thuế. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề: chống thất thu thuế, chống chuyển giá, hoàn thuế... Đôn đốc thu hồi kịp thời đối với số tiền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra vào ngân sách theo kết luận của cơ quan Thuế, Thanh tra, Kiểm toán.

- Thực hiện quy chế phối hợp giữa cơ quan Thuế với cơ quan Công an, cơ quan Quản lý thị trường về đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thuế nhất là các hành vi buôn bán, sử dụng hoá đơn bất hợp pháp.

- Xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật thuế, kiên quyết chuyển cơ quan cảnh sát điều tra đối với những đối tượng có dấu hiệu trốn thuế, tránh thuế, nợ đọng thuế kéo dài, dây dưa.

2.7. Tăng cường công tác quản lý nợ

Áp dụng các biện pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế và có các biện pháp kiên quyết thu hồi nợ đọng của các tổ chức, cá nhân; đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, hạn chế số nợ phát sinh, phấn đấu đến hết ngày 31/12 hàng năm số nợ đọng không quá 5% tổng thu ngân sách (trừ thuế xuất nhập khẩu). Đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu thuế đối với các lĩnh vực kinh doanh du lịch; ăn uống, nhà hàng, khách sạn; xăng dầu, ô tô, xe máy; khai thác khoáng sản.

Cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan phối hợp với cơ quan thuế trong việc đôn đốc thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng tiền thuế; trình cấp có thẩm quyền xử lý các khoản nợ thuế không có khả năng thu hồi; tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để bàn các biện pháp tháo gỡ cho những doanh nghiệp nợ đọng thuế kéo dài.

Thực hiện công khai thông tin các doanh nghiệp chây ỳ, không chấp hành pháp luật thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sử dụng các biện pháp quyết liệt trong việc đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế như: thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng, tịch thu, kê biên tài sản, chuyển cơ quan công an khi có dấu hiệu trốn thuế...

Gắn trách nhiệm quản lý, đôn đốc thu nợ đến từng cán bộ đối với các khoản nợ được giao. Động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

2.8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

- Tuyên truyền giáo dục sâu rộng, tạo thống nhất nhận thức và hành động về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền pháp luật thuế dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: thường xuyên tổ chức các "tuần lễ lắng nghe ý kiến người nộp thuế"; các hội nghị đối thoại doanh nghiệp; tập huấn chính sách mới, giải đáp các vướng mắc của người nộp thuế thông qua phương thức điện tử; tổ chức thành công hội nghị tuyên dương người nộp thuế; nâng cao chất lượng trang điện tử của ngành Thuế có đầy đủ thông tin, chính xác, dễ truy cập đáp ứng kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính thuế. Tuyên dương kịp thời thành tích của các tổ chức, cá nhân có ý thức chấp

hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp số thu lớn cho NSNN; lên án mạnh mẽ các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không thực hiện đúng nghĩa vụ thuế, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân trong công tác thuế.

- Xây dựng chương trình hành động đồng hành cùng với doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp khởi nghiệp.

2.9. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hiện đại hoá ngành thuế và cải cách thủ tục hành chính thuế

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án 30 của Chính phủ về đơn giản hoá các thủ tục hành chính về thuế, đảm bảo thời hạn và chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính. Tập trung rà soát các thủ tục hành chính thuế có liên quan đến các lĩnh vực mà người nộp thuế đang thực hiện, cần nghiên cứu, rà soát các công đoạn, nội dung, biểu mẫu báo cáo nhằm phát hiện những điểm trùng lắp không cần thiết, gây lãng phí cho người nộp thuế; tham gia góp ý kiến vào các quy trình quản lý của ngành nhằm bảo đảm sự thông thoáng và hiệu quả hơn.

- Tiếp tục triển khai các quy trình quản lý thuế như: Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh; Quy trình đăng ký thuế; Quy trình kiểm tra, thanh tra, kiểm tra nội bộ, thu nợ và cưỡng chế nợ thuế…

- Tiếp tục triển khai mở rộng dự án kê khai thuế qua mạng Internet; dự án tập trung thu NSNN qua việc ứng dụng và kết nối thông tin giữa cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc và Tài chính theo chỉ đạo của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục triển khai diện rộng dự án nộp thuế qua ngân hàng; mở rộng các hình thức nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại, triển khai nộp thuế qua ATM đối với các Ngân hàng có đủ điều kiện và chuẩn bị điều kiện để tiếp tục mở rộng phạm vi trao đổi, kết nối thông tin qua mạng giữa cơ quan Thuế với Ngân hàng để phục vụ cho mục đích quản lý thuế (thông tin về tình hình thanh toán, giao dịch tài khoản tại Ngân hàng...); triển khai thực hiện hoàn thuế điện tử, tạo mọi điều kiện về thời gian cho doanh nghiệp khi thực hiện hoàn thuế.

- Tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin người nộp thuế đáp ứng yêu cầu quản lý thuế.

- Cần có cơ chế kết nối thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước (Thuế, Hải quan, Công an, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quản lý thị trường, Tài nguyên & Môi trường …) để hình thành kho dữ liệu chung về doanh nghiệp.

- Tăng cường cơ sở vật chất để đáp ứng quá trình hiện đại hoá ngành Thuế và Hải quan đặc biệt là các thiết bị soi đặc chủng và thiết bị giám định.

- Bổ sung dự toán chi ngân sách của tỉnh để hỗ trợ cho cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc và Tài chính trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu - chi ngân sách.

2.10. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường kỷ luật kỷ cương trong thực thi công vụ

- Đề xuất với Bộ Tài chính tạo điều kiện hỗ trợ đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực ngành Tài chính tại địa phương, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu theo từng chức năng quản lý cho cán bộ, công chức, nhất là cán bộ ngành thuế, hải quan. Đồng thời nâng cao đạo đức công vụ, nghề nghiệp.

- Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý cơ quan thuế ở địa phương trên tinh thần giao biên chế cho các cơ quan thuế dựa trên số thu của các địa phương. Nghiên cứu sáp nhập một số Chi cục Thuế có số thu nhỏ và có địa giới hành chính sát nhau để phù hợp hơn với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đồng thời phát huy được năng lực, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của công chức thuế.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, luân phiên, luân chuyển hợp lý đội ngũ cán bộ thuế. Phấn đấu đến hết năm 2020 tất cả Chi cục trưởng Chi cục Thuế các huyện, thành phố sẽ không phải là người của địa phương; giáo dục về tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, kỷ luật nghiêm minh để xây dựng đội ngũ cán bộ thuế đủ năng lực chuyên môn, trong sạch vững mạnh.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, cửa quyền, vòi vĩnh đối với người nộp thuế.

- Gắn trách nhiệm của cán bộ thuế đối với nhiệm vụ quản lý theo từng địa bàn, số thu tại địa bàn đó. Khen thưởng, động viên những trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xem xét kỷ luật, trừ thi đua đối với những cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ. Kiên quyết điều chuyển đối với Chi cục trưởng Chi cục Thuế các huyện, thành phố, Trưởng các phòng Văn phòng Cục được giao số thu mà nhiều năm liền không hoàn thành nhiệm vụ, không quyết liệt thực hiện đôn đốc thu.

- Thực hiện nghiêm việc kê khai thu nhập đối với cán bộ thuế, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, cán bộ trực tiếp thu thuế, cán bộ liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp. Có những biện pháp phòng ngừa tình trạng thoả hiệp, chung chi tiền thuế và các tiêu cực khác giữa cán bộ thuế và người nộp thuế. Xử lý nghiêm những cán bộ có dấu hiệu tiêu cực.

2.11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành Hải quan

- Đề xuất kiến nghị hoàn thiện hoặc điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hải quan và thuế để tạo ra hành lang pháp lý chặt chẽ nhưng minh bạch và phù hợp thực tiễn kinh tế. Những vấn đề chủ yếu cần đề xuất sửa đổi là:

+ Quy định trình tự, thủ tục giám sát chặt chẽ hơn đối với hàng tạm nhập, tái xuất để tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện thể thao, văn hoá, nghệ thuật hoặc các sự kiện khác; máy móc, thiết bị tạm nhập, tái xuất để thử nghiệm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, phục vụ công việc trong

thời hạn nhất định hoặc phục vụ gia công cho thương nhân nước ngoài, để thay thế, sửa chữa hàng hoá...

+ Hạn chế cho phép doanh nghiệp kinh doanh theo phương thức tạm nhập, tái xuất (mở rộng thủ tục hàng chuyển khẩu).

+ Sửa đổi tiêu chí xác định người nộp thuế chấp hành tốt pháp luật về thuế để làm cơ sở tính điểm rủi ro trong phân luồng tờ khai.

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật đối với trách nhiệm giám sát doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu và chế tài xử lý nghiêm đối với doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý của cơ quan Hải quan.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin chung về doanh nghiệp theo hướng xây dựng chính phủ điện tử. Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý hải quan. Làm tốt hơn nữa công tác hợp tác quốc tế về hải quan và nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế phối hợp giữa các Cục Hải quan trong nước.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các giải pháp tại Đề án này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu của Đề án trong từng năm và cả giai đoạn, cụ thể:

1. Cục Thuế tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu ngân sách nội địa hằng năm, kế hoạch thực hiện chiến lược cải cách thuế, kế hoạch tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, kế hoạch tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chi cục Hải quan Hưng Yên

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu hằng năm. Đề xuất khắc phục những tồn tại bất hợp lý trong lĩnh vực Hải quan, tăng cường cơ chế phối hợp giữa các ngành; hiện đại hoá ngành Hải quan để đảm bảo nguồn thu đạt dự toán.

- Trước ngày 20 tháng 11 hằng năm tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án này của ngành mình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Cục Thuế tỉnh để tổng hợp chung.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan Hưng Yên và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cân đối dự toán thu - chi ngân sách hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tốc độ tăng thu ngân sách bình quân cả giai đoạn 2017-2020 tăng tối thiểu 12% mỗi năm.

Căn cứ vào số dự toán thu ngân sách và số thực hiện thu ngân sách hằng năm, thực hiện phân bổ chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt thực hiện các giải pháp khởi nghiệp, cải cách hành chính, chỉ số PCI, rà soát các quy định về ưu đãi đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian thành lập doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch chi tiết hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận đối với tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Thanh tra tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, quản lý đất đai, thuế và các khoản phải nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn; Có biện pháp xử lý nghiêm đối với doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

7. Kho bạc Nhà nước Hưng Yên và các ngân hàng thương mại

- Kho bạc Nhà nước Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian của doanh nghiệp và cá nhân khi nộp thuế. Thực hiện trích nộp số thuế GTGT đối với những dự án xây dựng sử dụng vốn ngân sách theo đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ giải ngân đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan, Tài chính, Ngân hàng trên địa bàn để tập trung kịp thời đầy đủ, đúng quy định các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Các ngân hàng thương mại phối hợp với ngành Thuế và Kho bạc Nhà nước tổ chức thu nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại, phối hợp xử lý nợ đọng thuế của các doanh nghiệp, đồng thời cung cấp thông tin liên quan đến nợ đọng thuế của các doanh nghiệp.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh

Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành đến năm 2020, nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng chung của tỉnh. Thực hiện tốt việc thu hút và triển khai các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực của ngành quản lý. Đồng thời phối hợp với ngành thuế xử lý những khó khăn, vướng mắc, tồn tại để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh tốt.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Đề án thu ngân sách của tỉnh và tình hình thực tế tại địa bàn quản lý, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thu ngân sách hằng năm, trong đó chú trọng đến các giải pháp phát triển kinh tế gắn với công tác thu ngân sách, các biện pháp phát triển sản xuất, các sản phẩm lợi thế, đặc thù của địa phương mình. Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước (phần thu tính cân đối trừ tiền sử dụng đất) hằng năm tối thiểu 12%/năm./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng